

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P, ngày 20 tháng 9 năm 2021

Số: 111/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 về ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đức C, sinh năm 1983.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

Cùng nơi cư trú: Khu 10, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đức C và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên là: Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 28/7/2004 và Phạm Huyền A, sinh ngày 01/10/2012 từ tháng 10/2021 cho đến khi hai cháu thành niên.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cấm.

Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Huyền A số tiền là: 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng), từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu A thành niên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu anh C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền theo thỏa thuận, chị L có đơn yêu cầu thi hành án thì anh C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về tài sản chung: Chị L, anh C đều đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị L, anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Đức C nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền án phí anh C phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2020/0000869 ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận anh C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh;
- THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, V. Phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng